BỘ Y TẾ
**TRUNG TÂM MUA SẮM**
**TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 773/TTMS-VP
V/v đăng ký thi Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu

*Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

**Kính gửi:** - Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố có tên trong danh sách đính kèm;
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố có tên trong danh sách đính kèm;
- Các đơn vị y tế có tên trong danh sách đính kèm.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia đã tổ chức 07 lớp bồi dưỡng kiến thức Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu; đồng thời triển khai thành công 07 kỳ thi riêng Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) dành cho viên chức ngành y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh Quảng Ninh, Nghệ An - Hà Tĩnh, Lào Cai, Cần Thơ, Hồ Chí Minh. Tổng số công chức, viên chức ngành Y tế tham dự các kỳ thi là 4.002 người, trong đó 91% đạt yêu cầu và đã được cấp chứng chỉ điện tử.

Kết quả trên là sự phối hợp và nỗ lực, cố gắng trong học tập của viên chức tham gia kỳ thi, cùng sự hỗ trợ của đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm từ Cục Quản lý Đấu thầu - Bộ Tài Chính cũng như tinh thần làm việc nghiêm túc, khách quan và minh bạch của Hội đồng thi Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

Trên cơ sở đề nghị của các cơ sở y tế trên địa bàn các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, thành phố Huế, thành phố Đà Nẵng và các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Lâm Đồng về nhu cầu thi Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên về đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) để phục vụ công tác mua sắm tại đơn vị. Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia tiếp tục tổ chức các kỳ thi riêng, cấp chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu cho viên chức các cơ sở y tế khu vực miền Trung, nội dung cụ thể như sau:

**1. Tổ chức điểm thi**

- Điểm thi số 1: Gồm các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, thành phố Huế, thành phố Đà Nẵng.

- Điểm thi số 2: Gồm các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Lâm Đồng.

**2. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỳ thi:**

2.1. Thời gian:

a). Tổ chức bồi dưỡng kiến thức và ôn thi:

- Điểm thi số 1: Dự kiến từ 22-23/8/2026 (thứ Bảy và Chủ Nhật).
- Điểm thi số 2: Dự kiến từ 29-30/8/2026 (thứ Bảy và Chủ Nhật).
- Hình thức bồi dưỡng kiến thức và ôn thi: Online.

b). Tổ chức kỳ thi:

- Điểm thi số 1: Dự kiến từ 29-30/8/2026.
- Điểm thi số 2: Dự kiến từ 12-13/9/2026.

2.2. Địa điểm tổ chức thi:

- Điểm thi số 1: Dự kiến tổ chức tại Đại học Huế.
- Điểm thi số 2: Dự kiến tổ chức tại Đại học Tây Nguyên tỉnh Đắk Lắk.

**3. Đăng ký tham dự bồi dưỡng kiến thức và kỳ thi.**

Đề nghị các đơn vị có tên trong danh sách nêu trên gửi danh sách đăng ký nhu cầu thi Chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên về đấu thầu (lựa chọn nhà thầu) bằng bản giấy (theo mẫu Phụ lục 1) và bản điện tử (theo mẫu Phụ lục 2) đính kèm văn bản này về Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia - Bộ Y tế trước ngày 01/8/2026 để tổng hợp chuẩn bị lớp bồi dưỡng kiến thức và tổ chức kỳ thi.

Địa chỉ nhận đăng ký:

- Bản giấy: Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia - Bộ Y tế, tầng 3, Nhà D, Bộ Y tế, số 138A đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội).
- Bản điện tử (File Excel) theo địa chỉ Email: nguyenvithang78@gmail.com

**3.** Thông tin chi tiết hướng dẫn về kỳ thi, chi phí đăng ký bồi dưỡng kiến thức, chi phí thi sẽ được gửi tới các đơn vị sau khi tổng hợp đăng ký nhu cầu.

Mọi thông tin xin liên hệ: ông Nguyễn Vi Thắng - Phó Chánh Văn phòng Trung tâm, ĐT: 0986 58 8989.

**4. Đề nghị**

- Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố có tên trên phối hợp chỉ đạo triển khai đến các trạm y tế xã, phường.
- Sở Y tế các tỉnh/ thành phố có tên trên phối hợp chỉ đạo triển khai đến các cơ sở y tế trên địa bàn.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

TRUNG TÂM MUA SẮM TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

**Lê Thành Công**

**PHỤ LỤC 1**

| | |
|---|---|
| TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN<br>**TÊN ĐƠN VỊ.....** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /CV.....<br>V/v đăng ký thi Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu | *....., ngày tháng 7 năm 2026* |

**Kính gửi:** Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc Gia.

(1)..... Nhận được văn bản số /TTMS-VP ngày /7/2026 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia về việc đăng ký thi Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

Trên cơ sở nhu cầu của, (1)..... đề nghị Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia tổng hợp nhu cầu thi Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu của đơn vị (theo danh sách đính kèm) để tổ chức kỳ thi riêng, cấp chứng chỉ Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu cho viên chức các cơ sở y tế khu vực miền Trung

Đầu mối liên hệ: Ông/Bà .....(2)....., số điện thoại: .....(3).....

Xin trân trọng cảm ơn./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- Lưu: VT, VP. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**<br><br><br>..... |

*- (1): Tên đơn vị có viên chức, nhân viên đăng ký thi Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.*
*- (2): Họ và tên người làm đầu mối liên hệ của đơn vị về thi Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.*
*- (3): Số điện thoại di động người làm đầu mối liên hệ của đơn vị về thi Nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.*

**PHỤ LỤC 2**

# DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

(Kèm theo Công văn số /CV-……. ngày /…/2026 của ……)

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Số CCCD/ Hộ chiếu | Đơn vị công tác | Đăng ký đào tạo, bồi dưỡng (ôn thi) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | NGUYỄN VĂN A | 31/12/1988 | 012345678900 | Cục/Vụ….. | | |
| 2 | TRẦN THỊ B | 16/10/1986 | 987654321000 | Bệnh viện….. | x | |
| … | …. | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

***Ghi chú về định dạng***

- ***File*** Excel;
- ***Font chữ:*** Times New Roman; Cỡ chữ: 12;
- ***Họ và tên:*** Chữ IN HOA, định dạng Text;
- ***Ngày, tháng, năm sinh***: định dạng Text theo cấu trúc dd/mm/yyyy;
- ***Số CCCD/Hộ chiếu; Đơn vị công tác***: định dạng Text;
- ***Đăng ký đào tạo, bồi dưỡng (ôn thi):*** đánh dấu X

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ GỬI VĂN BẢN**

(Kèm theo công văn số 773/TTMS-VP ngày 17/7/2026 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc Gia)

| STT | Tên đơn vị | Địa chỉ |
|---|---|---|
| **I.** | **TỈNH THANH HÓA** | |
| 1 | Ủy Ban nhân dân tỉnh Thanh hóa để phối hợp chỉ đạo triển khai đến các trạm y tế xã, phường thuộc tỉnh Thanh Hóa | |
| 2 | Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa | 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa |
| 3 | Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa | 183 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa |
| 4 | Bệnh viện Nhi tỉnh Thanh Hóa | 724 Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa |
| 5 | Bệnh viện Nội tiết tỉnh Thanh Hóa | 476 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa |
| 6 | Bệnh viện Da liễu tỉnh Thanh Hóa | 195 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa |
| 7 | Bệnh viện Phổi tỉnh Thanh Hóa | Số 302 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa |
| 8 | Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thanh Hóa | 217 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa |
| 9 | Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thanh Hóa | số 36 Tống Duy Tân, phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá |
| 10 | Bệnh viện Y dược cổ truyền | Số 155 Đường Trường Thi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa |
| 11 | Bệnh viện Mắt | 215 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa |
| 12 | Bệnh viện Ung bướu | Ngõ 958 Quang Trung, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa |
| 13 | Bệnh viện đa khoa Nghi Sơn | Thôn Xuân Hòa, Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | |
|---|---|---|
| 14 | Bệnh viện đa khoa Ngọc Lặc | Thôn Lê Hoàn, xã Ngọc Lặc, Thanh Hoá |
| 15 | Bệnh viện đa khoa Hạc Thành | 140 Trường Thi- Phường Hạc Thành- Tỉnh Thanh Hoá |
| 16 | Bệnh viện đa khoa Bỉm Sơn | Đường Trần Phú, Phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa |
| 17 | Bệnh viện đa khoa Sầm Sơn | 83 Đường Nguyễn Du, phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá |
| 18 | Bệnh viện đa khoa Bá Thước | Thôn Cành Nàng, xã Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa |
| 19 | Bệnh viện đa khoa Cẩm Thủy | Thôn Đại Quang, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa |
| 20 | Bệnh viện đa khoa Đông Sơn | Phố Nhuệ Sâm, Phường Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 21 | Bệnh viện đa khoa Hà Trung | Thôn 5, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa |
| 22 | Bệnh viện đa khoa Hậu Lộc | Số 15 đường Lưu Cộng Hòa, thôn Tân Mỹ, xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa |
| 23 | Bệnh viện đa khoa Hoằng Hóa | Thôn Vinh Sơn, xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa |
| 24 | Bệnh viện đa khoa Lang Chánh | Xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hoá |
| 25 | Bệnh viện đa khoa Mường Lát | Thôn Mường Lát, xã Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa |
| 26 | Bệnh viện đa khoa Nga Sơn | Thôn Thịnh Vượng, xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa |
| 27 | Bệnh viện đa khoa Như Thanh | Thôn Bến Sung 1, xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa |
| 28 | Bệnh viện đa khoa Như Xuân | Thôn 4, Xã Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa |
| 29 | Bệnh viện đa khoa Nông Cống | Thôn Tập Cát, Xã Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa |
| 30 | Bệnh viện đa khoa Quan Hóa | Thôn Hồi Xuân, xã Hồi Xuân, tỉnh Thanh Hóa |
| 31 | Bệnh viện đa khoa Quan Sơn | Số 101- Lê Thái tổ, xã Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá |

| | | |
|---|---|---|
| 32 | Bệnh viện đa khoa Quảng Xương | Số 34, ngõ 381, đường Tố Hữu, xã Lưu Vệ, tỉnh Thanh Hóa |
| 33 | Bệnh viện đa khoa Thạch Thành | Thôn 6 Thành Kim, xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hoá |
| 34 | Bệnh viện đa khoa Thiệu Hóa | Khu phố Ba Chè, xã Thiệu trung, tỉnh Thanh Hoá |
| 35 | Bệnh viện đa khoa Thọ Xuân | Thôn Xuân Khang, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa |
| 36 | Bệnh viện đa khoa Thường Xuân | Số 02 Lê Văn Linh, thôn 2, xã Thường Xuân, Thanh Hoá |
| 37 | Bệnh viện đa khoa Triệu Sơn | 992 Lê Thái Tổ, xã Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 38 | Bệnh viện đa khoa Vĩnh Lộc | Thôn Vĩnh Thành 4, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa |
| 39 | Bệnh viện đa khoa Yên Định | Thôn Tân Ngữ 1, xã Định Long, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa |
| 40 | Bệnh viện 71 Trung ương | Phường Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hoá |
| 41 | Bệnh viện Phục hồi chức năng Trung ương | Cơ sở 1: Số 14 Đường Nguyễn Du, Phường Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa<br>Cớ sở 2: Số 27 Đường Lê Lợi, Phường Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 42 | Trung tâm y tế Hậu Lộc | Thôn Trung Phú, xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa |
| 43 | Trung tâm y tế Thọ Xuân | Thôn Nam khang, xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh hóa |
| 44 | Trung tâm Y tế Như Thanh | Thôn Xuân Sơn, xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa |
| 45 | Trung tâm y tế Ngọc Lặc | Thôn Lê Hoàn, Xã Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa |
| 46 | Trung tâm y tế Bá Thước | Thôn Tây Thượng, xã Điền Lư, tỉnh Thanh Hoá |
| 47 | Trung tâm y tế Yên Định | Thôn Quán Lào 2, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa |
| 48 | Trung tâm Y tế Thiệu Hoá | Khu phố Trà Thượng, Xã Thiệu Trung, Tỉnh Thanh Hóa |

| | | |
|---|---|---|
| 49 | Trung tâm Y tế Sầm Sơn | Số 286 Đường Lê Lợi, Phường Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 50 | Trung tâm Y tế Nghi Sơn | Tổ dân phố Hải Nhân, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa |
| 51 | Trung tâm y tế Hạc Thành | 322 Trần Hưng Đạo, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hoá |
| 52 | Trung tâm Y tế Hà Trung | Thôn Phú Nham, xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa |
| 53 | Trung tâm Y tế Quảng Xương | Thôn Trung Phong, Xã Lưu Vệ, Tỉnh Thanh Hóa |
| 54 | Trung tâm y tế Nga Sơn | Thôn Hưng Long, xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá |
| 55 | Trung tâm y tế Quan Hóa | Thôn Hồi Xuân, xã Hồi Xuân, tỉnh Thanh hoá |
| 56 | Trung tâm y tế Quan Sơn | Quảng Phong, Quảng Xương, Thanh Hoá |
| 57 | Trung tâm y tế Cẩm Thủy | Đường Thống Nhất, thôn Đại Quang, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá |
| 58 | Trung tâm y tế Hoằng Hóa | Thôn Phúc Thọ, xã Hoằng Hóa tỉnh Thanh Hóa |
| 59 | Trung tâm y tế Lang Chánh | Thôn Liên hợp, xã Đồng Lương, tỉnh Thanh Hoá |
| 60 | Trung tâm Y tế Nông Cống | Thôn Tập Cát, xã Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá |
| 61 | Trung Tâm y tế Thạch Thành | Thôn Đồng Khanh, xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hóa |
| 62 | Trung Tâm y tế Thường Xuân | Số 242 Lê Lợi, xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa |
| 63 | Trung Tâm y tế Bỉm Sơn | Lam Sơn, Phường Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa |
| 64 | Trung Tâm y tế Mường Lát | Thôn Mường Lát, xã Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá |
| 65 | Trung Tâm y tế Vĩnh Lộc | Thôn Vĩnh Phúc 1, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá |
| 66 | Trung Tâm y tế Triệu Sơn | Số 150 Lê Thái Tổ, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá |

| | | |
|---|---|---|
| 67 | Trung Tâm y tế Như Xuân | Thôn Yên Xuân, xã Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá |
| **II** | **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | |
| 1 | Ủy Ban nhân dân thành phố Đà Nẵng để phối hợp chỉ đạo triển khai đến các trạm y tế xã, phường thuộc thành phố Đà Nẵng | |
| 2 | Bệnh viện Đà Nẵng | Số 124, đường Hải Phòng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng |
| 3 | Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng | 402 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn |
| 4 | Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng | Đường Hoàng Thị Loan, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng |
| 5 | Bệnh viện Mắt Đà Nẵng | 68 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng |
| 6 | Bệnh viện Da Liễu Đà Nẵng | 91 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê , thành phố Đà Nẵng |
| 7 | Bệnh viện Tâm Thần Đà Nẵng | 193 Nguyễn Lương Bằng, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng |
| 8 | Bệnh viện Phổi Đà Nẵng | Tổ 53 Phước Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu |
| 9 | Bệnh viện Phục hồi chức năng Đà Nẵng | Tổ 55, đường Đinh Gia Trinh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ |
| 10 | Bệnh viện Y học cổ truyền Đà Nẵng | Đường Đinh Gia Trinh, phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng |
| 11 | Bệnh viện Răng Hàm Mặt Đà Nẵng | 118 Lê Đình Lý, phường Thanh Khê |
| 12 | Trung tâm y tế khu vực Hải Châu | 38 Cao Thắng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng |
| 13 | Trung tâm y tế khu vực Thanh Khê | 36 Đỗ Ngọc Du, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng |
| 14 | Trung tâm y tế khu vực Liên Chiểu | 525 Tôn Đức Thắng, phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng |
| 15 | Trung tâm y tế khu vực Cẩm Lệ | 105 Nguyễn Nhàn, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng |
| 16 | Trung tâm y tế khu vực Sơn Trà | 1118 Ngô Quyền, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà |

| | | |
|---|---|---|
| 17 | Trung tâm y tế khu vực Ngũ Hành Sơn | 582 Lê Văn Hiến, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng |
| 18 | Trung tâm y tế khu vực Hòa Vang | Đường Trường Sơn, Xã Bà Nà, TP Đà Nẵng |
| 19 | Bệnh viện Đa khoa Nam Liên Chiểu | 68 Hoàng Văn Thái, Hoà Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng |
| 20 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Đà Nẵng | 315 Phan Châu Trinh, phường Bình Hiên, quận Hải Châu |
| 21 | Trung tâm Cấp Cứu Đà Nẵng | Số 30 Thanh Tịnh, phường Thanh Khê , Thành phố Đà nẵng |
| 22 | Bệnh viện C Đà Nẵng - Bộ Y tế | 122 Hải Phòng, phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng |
| 23 | Bệnh viện 199 - Bộ Công an | 216 Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà |
| 24 | Bệnh viện Quân Y 17 - Bộ Quốc phòng | 02 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận, quận Hải Châu |
| 25 | Bệnh viện đa khoa Quảng Nam | 01 Nguyễn Du, Phường Tam Kỳ, Thành phố Đà Nẵng |
| 26 | Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam | 24 Lê Hữu Trác, phường Điện Bàn, thành phố Đà Nẵng |
| 27 | Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam | 107 Quang Trung, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng |
| 28 | Bệnh viện Tâm thần Quảng Nam | Đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng |
| 29 | Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch Quảng Nam | Đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng |
| 30 | Bệnh viện Mắt Quảng Nam | Đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng |
| 31 | Bệnh viện YHCT Quảng Nam | 13 Nguyễn Chí Thanh, Phường BànThạch, TP Đà Nẵng |
| 32 | Bệnh viện Phụ sản - Nhi Quảng Nam | 46 Lý Thường Kiệt, Phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng |
| 33 | Bệnh viện Da Liễu Quảng Nam | Đường N24 phường Tam Kỳ, Thành phố Đà Nẵng |
| 34 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam | Đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Quảng Phú, thành phố Đà Nẵng |

| | | |
|---|---|---|
| 35 | TTYT khu vực Bắc Trà My | 30 Phạm Ngọc Thạch - Xã Trà My - Thành phố Đà Nẵng |
| 36 | TTYT khu vực Nam Trà My | xã Nam Trà My- Thành phố Đà Nẵng |
| 37 | TTYT khu vực Núi Thành | Khối 1 xã Núi Thành thành phố Đà Nẵng Việt Nam |
| 38 | TTYT khu vực Phú Ninh | Số 09 đường Huỳnh Thúc Kháng, thôn Tân Thịnh, xã Chiên Đàn, thành phố Đà Nẵng |
| 39 | TTYT khu vực Tiên Phước | Thôn An Trung, xã Tiên Phước, TP Đà Nẵng |
| 40 | TTYT khu vực Tam Kỳ | 112-114 Tôn Đức Thắng, Phường Hương Trà, Thành phố Đà Nẵng |
| 41 | TTYT khu vực Thăng Bình | 342 Tiểu La, Khối phố 1, xã Thăng Bình, TP. Đà Nẵng |
| 42 | TTYT khu vực Hiệp Đức | 121 Hùng Vương, Xã Hiệp Đức, TP Đà Nẵng |
| 43 | TTYT khu vực Phước Sơn | số 2 Lê Hữu Trác, xã Khâm Đức, Thành phố Đà Nẵng |
| 44 | TTYT khu vực Nông Sơn | Thôn Trung Phước 1, xã Nông Sơn, Thành phố Đà Nẵng |
| 45 | TTYT khu vực Quế Sơn | 64 Hùng Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng |
| 46 | TTYT khu vực Duy Xuyên | 518 Hùng Vương - Xã Nam Phước - Thành Phố Đà Nẵng |
| 47 | TTYT khu vực Điện Bàn | 97 Mẹ Thứ, Phường Điện Bàn, Thành phố Đà Nẵng |
| 48 | TTYT khu vực Hội An | 04 Trần Hưng Đạo, Phường Hội An, Thành phố Đà Nẵng |
| 49 | TTYT khu vực Đại Lộc | Thôn Đại phú xã Đại lộc ,TP Đà Nẵng |
| 50 | TTYT khu vực Nam Giang | Tổ dân phố Dung, xã Thạnh Mỹ, TP Đà Nẵng |
| 51 | TTYT khu vực Đông Giang | 121 Võ Chí Công, Xã Đông Giang, TP Đà Nẵng |
| 52 | TTYT khu vực Tây Giang | Thôn Agrồng- xã Tây Giang- TP Đà Nẵng |

| | | |
|---|---|---|
| 53 | Bệnh xá số 2 (Bệnh xá Công an) | Đường N24 phường Tam Kỳ, Thành phố Đà Nẵng |
| 54 | Trung tâm cấp cứu 115 | Nguyễn Du, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng |
| 55 | Bệnh viện Việt - Hàn Đà Nẵng | Xã Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng |
| **III.** | **THÀNH PHỐ HUẾ** | |
| 1 | Ủy ban nhân dân thành phố Huế để phối hợp chỉ đạo triển khai đến các trạm y tế xã, phường thuộc thành phố Huế | |
| 2 | Trung tâm Cấp cứu 115 | 109 Phan Đình Phùng, phường Thuận Hoá, thành phố Huế |
| 3 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Huế | 11A Nguyễn Văn Linh, phường Hương An, thành phố Huế |
| 4 | Phòng Bảo vệ sức khỏe cán bộ thành phố Huế | 01 Hai Bà Trưng, phường Thuận Hóa, thành phố Huế |
| 5 | Bệnh viện Phục hồi chức năng thành phố Huế | 93 Đặng Huy Trứ, phường Thuận Hoá, thành phố Huế |
| 6 | Bệnh viện Đa khoa Bình Điền | Thôn Đông Hòa, xã Bình Điền, thành phố Huế |
| 7 | Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Huế | 322 Nguyễn Trãi, phường Phú Xuân, thành phố Huế |
| 8 | Bệnh viện Phổi thành phố Huế | Đường Nguyễn Văn Linh, phường Hương An, thành phố Huế |
| 9 | Bệnh viện Da liễu thành phố Huế | Đường Nguyễn Văn Linh, phường Hương An, thành phố Huế |
| 10 | Bệnh viện Tâm thần Huế | 39 Phạm Thị Liên, phường Kim Long, thành phố Huế |
| 11 | Bệnh viện Mắt Huế | Khu quy hoạch Vỹ Dạ 7, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế |
| 12 | Bệnh viện Răng Hàm Mặt Huế | 83 Nguyễn Huệ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế |
| 13 | Trung tâm Y tế Phú Xuân | 40 Kim Long, phường Kim Long, thành phố Huế |
| 14 | Trung tâm Y tế Thuận Hóa | 17 Bùi Thị Xuân, phường Thuận Hóa, thành phố Huế |

| | | |
|---|---|---|
| 15 | Trung tâm Y tế Phong Điền | 23 Đặng Văn Hòa, phường Phong Điền, thành phố Huế |
| 16 | Trung tâm Y tế Hương Trà | 01 Trần Đăng Khoa, phường Hương Trà, thành phố Huế |
| 17 | Trung tâm Y tế Hương Thủy | 02 Quang Trung, phường Hương Thủy, thành phố Huế |
| 18 | Trung tâm Y tế Quảng Điền | 166 Nguyễn Vịnh, xã Quảng Điền, thành phố Huế |
| 19 | Trung tâm Y tế Phú Vang | Số 11 đường Phú Thạnh, xã Phú Vang, thành phố Huế |
| 20 | Trung tâm Y tế Phú Lộc | 28 Từ Dũ, xã Phú Lộc, thành phố Huế |
| 21 | Trung tâm Y tế A Lưới | Thôn 6, xã A Lưới 2, thành phố Huế |
| **IV.** | **TỈNH QUẢNG TRỊ** | |
| 1 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị để phối hợp chỉ đạo triển khai đến các trạm y tế xã, phường thuộc tỉnh Quảng Trị | |
| 2 | Bệnh viện đa khoa khu vực Đakrông | thôn A Rồng, xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị |
| 3 | Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Trạch | Thôn Phúc Kiều,xã Hòa Trạch, tỉnh Quảng Trị |
| 4 | Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải | 67 Phan Đình Phùng, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng trị |
| 5 | Bệnh viện đa khoa khu vực Lệ Thủy | thôn Xuân Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị |
| 6 | Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Nam Quảng Trị | Thôn Hoà Lý Hải, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị |
| 7 | Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Phong | 07 Đặng Thí, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị |
| 8 | Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Lộ | 71 Đường 2/4, Xã Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị |
| 9 | Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Hới | 178 Lê Lợi, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị |
| 10 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật | 164 Bà Triệu, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị |
| 11 | Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị | 266 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị |

| | | |
|---|---|---|
| 12 | Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hoá | Thôn Hồng Minh xã Minh Hoá tỉnh Quảng Trị |
| 13 | Bệnh viện đa khoa khu vực Thạch Hãn | 09 Đoàn Thị Điểm, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị |
| 14 | Bệnh viên Phổi tỉnh Quảng Trị | Km 4, đường Điện Biên Phủ, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị |
| 15 | Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh | Đường Nguyễn Văn Linh, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị |
| 16 | Bệnh viện Mắt Nam Quảng Trị | 309 Hùng Vương, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị |
| 17 | Bệnh viện Đa khoa khu vực Hướng Hóa | 269 Lê Duẩn, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị |
| 18 | Bệnh viện Đa khoa khu vực Gio Linh | 125 đường 2 tháng 4,xã Gio Linh,tỉnh Quảng trị |
| 19 | Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Bắc Quảng Trị | Đường Trần Quang Khải, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị |
| 20 | Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà | 83 Lê Lợi, tỉnh Quảng Trị, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị |
| 21 | Bệnh viện đa khoa khu vực Tuyên Hóa | số 02 Lê Hữu Trác, thôn Đồng Văn, xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị |
| 22 | Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Ninh | Thôn Dinh Mười, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị |
| 23 | Bệnh viện Mắt Bắc Quảng Trị | TDP Nam Lý 5, Phường Đồng Hới, Quảng Trị |
| 24 | Bệnh viện đa khoa khu vực Hải Lăng | 225 Hùng Vương, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị |
| 25 | Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình | Điện Biên Phủ, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị |
| 26 | Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Trị | Phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị |
| **V.** | **TỈNH NGHỆ AN** | |
| 1 | Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An để phối hợp chỉ đạo triển khai đến các trạm y tế xã, phường thuộc tỉnh Nghệ An | |
| **VI.** | **TỈNH HÀ TĨNH** | |
| 1 | Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để phối hợp chỉ đạo triển khai đến các trạm y tế xã, phường thuộc tỉnh Hà Tĩnh | |

| | | |
|---|---|---|
| **VII.** | **TỈNH GIA LAI** | |
| 1 | Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai để phối hợp chỉ đạo triển khai đến các trạm y tế xã, phường thuộc tỉnh Gia Lai | |
| 2 | Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Gia Lai | 106 Nguyễn Huệ, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai |
| 3 | Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai | 78 Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai |
| 4 | Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn | Tổ 5, Khu vực 5, Phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai |
| 5 | Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn | 07 Hồ Đắc Di, phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai |
| 6 | Bệnh viện Y học cổ truyền và PHCN Quy Nhơn | Tổ 5, Khu vực 5, Phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai |
| 7 | Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn | 2699 đường Quang Trung, phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai |
| 8 | Bệnh viện Đa khoa Gia Lai | 132 đường Tôn Thất Tùng, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai |
| 9 | Bệnh viện Sản Nhi tỉnh | Thôn 6, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai |
| 10 | Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku | 01 Dương Minh Châu, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai |
| 11 | Bệnh viện YDCT-PHCN Pleiku | 13 Đặng Thùy Trâm, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai |
| 12 | Bệnh viện Lao & Bệnh phổi Pleiku | Đường Dương Minh Châu, thôn 1, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai |
| 13 | Bệnh viện 331 | 818 Phạm Văn Đồng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai |
| 14 | Trung tâm y tế An Khê | 01 Chu Văn An, phường An Khê, tỉnh Gia Lai |
| 15 | Trung tâm y tế Ayun Pa | 89 Nguyễn Huệ, phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai |
| 16 | Trung tâm y tế Đak Đoa | 146 Wừu, xã Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai |
| 17 | Trung tâm y tế Đak Pơ | Thôn 2, xã Đak Pơ, tỉnh Gia Lai |

| | | |
|---|---|---|
| 18 | Trung tâm y tế Kbang | Số 67- Lê Lợi, Xã Kbang, tỉnh Gia Lai |
| 19 | Trung tâm y tế Kông Chro | 05 Võ Thị Sáu, xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai |
| 20 | Trung tâm y tế Mang Yang | Đường Tuệ Tĩnh, tổ 6, xã Mang Yang - tỉnh Gia Lai |
| 21 | Trung tâm y tế Chư Sê | 63 Trần Hưng Đạo, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai |
| 22 | Trung tâm y tế Chư Pưh | Thôn Plei Djriek, xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai |
| 23 | Trung tâm y tế Chư Prông | 64 Tôn Thất Tùng xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai |
| 24 | Trung tâm y tế Phú Thiện | Đường Tôn Thất Tùng, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai |
| 25 | Trung tâm y tế Ia Pa | Tỉnh lộ 662, xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai |
| 26 | Trung tâm y tế Krông Pa | 142 Thống Nhất, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai |
| 27 | Trung tâm y tế Đức Cơ | Tổ dân phố 5, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai |
| 28 | Trung tâm y tế Chư Păh | 12 Phan Đình Phùng, xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai |
| 29 | Trung tâm y tế Ia Grai | Số 82 Quang Trung, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai |
| 30 | Trung tâm y tế Pleiku | 17 Trần Quốc Toản, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai |
| 31 | Trung tâm y tế Quy Nhơn | 114 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai |
| 32 | Trung tâm y tế An Nhơn | số 01 đường Tôn Thất Tùng, phường An Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai |
| 33 | Trung tâm y tế Hoài Nhơn | 428 Nguyễn Chí Thanh, phường Tam Quan, tỉnh Gia Lai |
| 34 | Trung tâm y tế Phù Cát | 12 Đường 3 tháng 2, xã Phù Cát , tỉnh Gia Lai |
| 35 | Trung tâm y tế Phù Mỹ | 644 đường Quang Trung, xã Phù Mỹ, tỉnh Gia Lai |

| | | |
|---|---|---|
| 36 | Trung tâm y tế Tuy Phước | 66 Đào Tấn, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai |
| 37 | Trung tâm y tế Tây Sơn | 48 Nguyễn Huệ, xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai |
| 38 | Trung tâm y tế Hoài Ân | Thôn An Thường 2, xã Vạn Đức, tỉnh Gia Lai |
| 39 | Trung tâm y tế Vân Canh | Thôn Thịnh Văn 2, xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai |
| 40 | Trung tâm y tế Vĩnh Thạnh | Số 20 Đặng Thùy Trâm, xã Vĩnh Thạnh, tỉnh Gia Lai |
| 41 | Trung tâm y tế An Lão | Thôn 2 xã An Lão, tỉnh Gia Lai |
| **VIII.** | **TỈNH LÂM ĐỒNG** | |
| 1 | Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng để phối hợp chỉ đạo triển khai đến các trạm y tế xã, phường thuộc tỉnh Lâm Đồng | |
| 2 | Bệnh viện Đa khoa An Phước | 235 Trần Phú, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng |
| 3 | Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận | Đường Tôn Thất Bách, phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng |
| 4 | Bệnh viện Đa khoa Đắk Nông | Phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng |
| 5 | Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Lạt | Đồi Long Thọ, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng |
| 6 | Bệnh viện Đa khoa Khu vực Bắc Bình Thuận | 06 Hải Thượng Lãn Ông, xã Bắc Bình, tỉnh Lâm Đồng |
| 7 | Bệnh viện Đa khoa Khu vực La Gi | 23, Nguyễn Huệ, Phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng |
| 8 | Bệnh viện Đa khoa Khu vực Phía Nam | Thôn 1, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng |
| 9 | Bệnh viện Đa khoa Tâm Phúc | 82A Ngô Sĩ Liên, Phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng |
| 10 | Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng | Số 01 Phạm Ngọc Thạch, Phường Cam Ly - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 11 | Bệnh viện II Lâm Đồng | Số 263 Trần Quốc Toản, Phường B'Lao, Tỉnh Lâm Đồng; |

| | | |
|---|---|---|
| 12 | Bệnh viện Mắt Bình Thuận | Tổ 5, Khu phố 2. Phường Bình Thuận. Tỉnh Lâm Đồng |
| 13 | Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đà Lạt | 64 Bùi Thị Xuân, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng |
| 14 | Bệnh viện Phổi Bình Thuận | 03B Nguyễn Hội - Phường Phan Thiết - Tỉnh Lâm Đồng |
| 15 | Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Lâm Đồng | Số 35 Hùng Vương, phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 16 | Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lâm Đồng | 57 Thánh Mẫu, Phường Lang Biang – Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 17 | Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng Bình Thuận | Lô 2A - khu dân cư Hùng Vương - đường Võ Văn Kiệt - phường Phú Thuỷ - tỉnh Lâm Đồng |
| 18 | Bệnh viện Y học cổ truyền Bảo Lộc | Số 38 Phạm Ngọc Thạch, Phường B'Lao, Tỉnh Lâm Đồng |
| 19 | Bệnh viện Y học cổ truyền Phạm Ngọc Thạch | Số 49 Quang Trung, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 20 | Trạm Y tế đặc khu Phú Quý | 65 Công Chúa Bàn Tranh, đặc Khu Phú quý, Tỉnh Lâm Đồng |
| 21 | Trạm Y tế phường 1 Bảo Lộc | 111 Lê Lợi, phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng |
| 22 | Trạm Y tế phường 2 Bảo Lộc | Đường Lý Thái Tổ, tổ dân phố 26, phường 2 Bảo Lộc, Lâm Đồng |
| 23 | Trạm Y tế phường 3 Bảo Lộc | 1335 Trần Phú, phường 3 Bảo Lộc, Lâm Đồng |
| 24 | Trạm Y tế phường Bắc Gia Nghĩa | phường Bắc Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng |
| 25 | Trạm Y tế phường Bình Thuận | tổ 4, khu phố Đại Thiện 1, phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng |
| 26 | Trạm Y tế phường B'Lao | 130 Trần Phú, phường B'lao, Lâm Đồng |
| 27 | Trạm Y tế phường Cam Ly - Đà Lạt | Khu quy hoạch Hoàng Diệu, phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng |
| 28 | Trạm Y tế phường Đông Gia Nghĩa | phường Đông Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng |
| 29 | Trạm Y tế phường Hàm Thắng | 176 Trần Quang Diệu, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng |

| | | |
|---|---|---|
| 30 | Trạm Y tế phường La Gi | phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng |
| 31 | Trạm Y tế phường Lâm Viên - Đà Lạt | 154 Phù Đổng Thiên Vương, phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng |
| 32 | Trạm Y tế phường Lang Biang - Đà Lạt | Số 09 đường Lang Biang, phường Lang Biang – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng |
| 33 | Trạm Y tế phường Mũi Né | Phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng |
| 34 | Trạm Y tế phường Nam Gia Nghĩa | phường Nam Gia Nghĩa, tỉnh Lâm Đồng |
| 35 | Trạm Y tế phường Phan Thiết | 19 Hàn Thuyên, Phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng |
| 36 | Trạm Y tế phường Phú Thủy | 208 Thủ Khoa Hưng, Phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng |
| 37 | Trạm Y tế phường Phước Hội | số 09 thống nhất, phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng |
| 38 | Trạm Y tế phường Tiến Thành | 58 Trần Quý Cáp, phường Tiến Thành, Tỉnh Lâm Đồng |
| 39 | Trạm Y tế phường Xuân Hương - Đà Lạt | 129 Nguyễn Lương Bằng, phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng |
| 40 | Trạm Y tế phường Xuân Trường - Đà Lạt | Lộc Quý, Phường Xuân Trường - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng |
| 41 | Trạm Y tế xã Bắc Bình | xã Bắc Bình, tỉnh Lâm Đồng |
| 42 | Trạm Y tế xã Bắc Ruộng | xã Bắc Ruộng, tỉnh Lâm Đồng |
| 43 | Trạm Y tế xã Bảo Lâm 1 | Xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng |
| 44 | Trạm Y tế xã Bảo Lâm 2 | Xã Bảo Lâm 2, tỉnh Lâm Đồng |
| 45 | Trạm Y tế xã Bảo Lâm 3 | Xã Bảo Lâm 3, tỉnh Lâm Đồng |
| 46 | Trạm Y tế xã Bảo Lâm 4 | Xã Bảo Lâm 4, tỉnh Lâm Đồng |
| 47 | Trạm Y tế xã Bảo Lâm 5 | Xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng |

| | | |
|---|---|---|
| 48 | Trạm Y tế xã Bảo Thuận | Thôn Đồng Lạc 2, xã Bảo Thuận, tỉnh Lâm Đồng |
| 49 | Trạm Y tế xã Cát Tiên | xã Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng |
| 50 | Trạm Y tế xã Cát Tiên 2 | xã Cát Tiên 2, tỉnh Lâm Đồng |
| 51 | Trạm Y tế xã Cát Tiên 3 | xã Cát Tiên 3, tỉnh Lâm Đồng |
| 52 | Trạm Y tế xã Cư Jút | xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng |
| 53 | Trạm Y tế xã Đạ Huoai | xã Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng |
| 54 | Trạm Y tế xã Đạ Huoai 2 | xã Đạ Huoai 2, tỉnh Lâm Đồng |
| 55 | Trạm Y tế xã Đạ Huoai 3 | xã Đạ Huoai 3, tỉnh Lâm Đồng |
| 56 | Trạm Y tế xã Đạ Tẻh | xã Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng |
| 57 | Trạm Y tế xã Đạ Tẻh 2 | xã Đạ Tẻh 2, tỉnh Lâm Đồng |
| 58 | Trạm Y tế xã Đạ Tẻh 3 | xã Đạ Tẻh 3, tỉnh Lâm Đồng |
| 59 | Trạm Y tế xã Đắk Mil | xã Đắk Mil, tỉnh Lâm Đồng |
| 60 | Trạm Y tế xã Đắk Sắk | xã Đắk Sắk, tỉnh Lâm Đồng |
| 61 | Trạm Y tế xã Đắk Song | Bon Bu Jri, xã Đắk Song, tỉnh Lâm Đồng |
| 62 | Trạm Y tế xã Đắk Wil | xã Đắk Wil, tỉnh Lâm Đồng |
| 63 | Trạm Y tế xã Đam Rông 1 | thôn Trung Tâm, xã Đam Rông 1, tỉnh Lâm Đồng |
| 64 | Trạm Y tế xã Đam Rông 2 | Thôn Liêng Srônh , xã Đam Rông 2, tỉnh Lâm Đồng |
| 65 | Trạm Y tế xã Đam Rông 3 | xã Đam Rông 3, tỉnh Lâm Đồng |

| | | |
|---|---|---|
| 66 | Trạm Y tế xã Đam Rông 4 | xã Đam Rông 4, tỉnh Lâm Đồng |
| 67 | Trạm Y tế xã Di Linh | 1020 Hùng Vương, xã Di Linh, tỉnh Lâm Đồng |
| 68 | Trạm Y tế xã Đinh Trang Thượng | xã Đinh Trang Thượng, tỉnh Lâm Đồng |
| 69 | Trạm Y tế xã Đinh Văn (Lâm Hà) | Thôn Hòa Lạc, xã Đinh Văn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng |
| 70 | Trạm Y tế xã Đơn Dương | thôn Lạc Nghiệp, xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng |
| 71 | Trạm Y tế xã Đông Giang | xã Đông Giang, tỉnh Lâm Đồng |
| 72 | Trạm Y tế xã Đồng Kho | Thôn Đồng Kho 3, xã Đồng Kho , tỉnh Lâm Đồng |
| 73 | Trạm Y tế xã D'Ran | Đường Ngô Quyền, Thôn 2, xã D'Ran, tỉnh Lâm Đồng |
| 74 | Trạm Y tế xã Đức An | xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng |
| 75 | Trạm Y tế xã Đức Lập | xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng |
| 76 | Trạm Y tế xã Đức Linh | Xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng |
| 77 | Trạm Y tế xã Đức Trọng | Số 123 Nguyễn Trãi, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng |
| 78 | Trạm Y tế xã Gia Hiệp | xã Gia Hiệp, tỉnh Lâm Đồng |
| 79 | Trạm Y tế xã Hải Ninh | xã Hải Ninh, tỉnh Lâm Đồng |
| 80 | Trạm Y tế xã Hàm Kiệm | xã Hàm Kiệm, tỉnh Lâm Đồng |
| 81 | Trạm Y tế xã Hàm Liêm | Thôn Thuận Dân xã Hàm Liêm tỉnh Lâm Đồng |
| 82 | Trạm Y tế xã Hàm Tân | xã Hàm Tân, tỉnh Lâm Đồng |
| 83 | Trạm Y tế xã Hàm Thạnh | xã Hàm Thạnh, tỉnh Lâm Đồng |

| | | |
|---|---|---|
| 84 | Trạm Y tế xã Hàm Thuận | xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng |
| 85 | Trạm Y tế xã Hàm Thuận Bắc | xã Hàm Thuận Bắc, tỉnh Lâm Đồng |
| 86 | Trạm Y tế xã Hàm Thuận Nam | xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng |
| 87 | Trạm Y tế xã Hiệp Thạnh | thôn Phú Thạnh, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng |
| 88 | Trạm Y tế xã Hòa Bắc | xã Hòa Bắc, tỉnh Lâm Đồng |
| 89 | Trạm Y tế xã Hòa Ninh | xã Hòa Ninh, tỉnh Lâm Đồng |
| 90 | Trạm Y tế xã Hòa Thắng | xã Hòa Thắng, tỉnh Lâm Đồng |
| 91 | Trạm Y tế xã Hoài Đức | thôn Võ Đất,Xã Hoài Đức, tỉnh Lâm Đồng |
| 92 | Trạm Y tế xã Hồng Sơn | xã Hồng Sơn, tỉnh Lâm Đồng |
| 93 | Trạm Y tế xã Hồng Thái | xã Hồng Thái, tỉnh Lâm Đồng |
| 94 | Trạm Y tế xã Ka Đô | thôn Nam Hiệp 2, xã Ka Đô, tỉnh Lâm Đồng |
| 95 | Trạm Y tế xã Kiến Đức | xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng |
| 96 | Trạm Y tế xã Krông Nô | xã Krông Nô, tỉnh Lâm Đồng |
| 97 | Trạm Y tế xã La Dạ | xã La Dạ, tỉnh Lâm Đồng |
| 98 | Trạm Y tế xã Lạc Dương | thôn Đa Ra Hoa, xã Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng |
| 99 | Trạm Y tế xã Liên Hương | xã Liên Hương, tỉnh Lâm Đồng |
| 100 | Trạm Y tế xã Lương Sơn | xã Lương Sơn, tỉnh Lâm Đồng |
| 101 | Trạm Y tế xã Nam Ban (Lâm Hà) | Thôn Ba Đình, xã Nam Ban Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng |

| | | |
|---|---|---|
| 102 | Trạm Y tế xã Nam Đà | xã Nam Đà, tỉnh Lâm Đồng |
| 103 | Trạm Y tế xã Nam Dong | Thôn 5 xã Nam Dong, tỉnh Lâm Đồng |
| 104 | Trạm Y tế xã Nam Hà (Lâm Hà) | Thôn Quảng Bằng, xã Nam Hà Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng |
| 105 | Trạm Y tế xã Nâm Nung | Bon Đăk Prí, xã Nâm Nung, tỉnh Lâm Đồng |
| 106 | Trạm Y tế xã Nam Thành | Xã Nam Thành, tỉnh Lâm Đồng |
| 107 | Trạm Y tế xã Nghị Đức | Thôn 1, xã Nghị Đức, tỉnh Lâm Đồng |
| 108 | Trạm Y tế xã Nhân Cơ | xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng |
| 109 | Trạm Y tế xã Ninh Gia | Thôn Ninh Thiện, xã Ninh Gia, tỉnh Lâm Đồng |
| 110 | Trạm Y tế xã Phan Rí Cửa | xã Phan Rí Cửa, tỉnh Lâm Đồng |
| 111 | Trạm Y tế xã Phan Sơn | xã Phan Sơn, tỉnh Lâm Đồng |
| 112 | Trạm Y tế xã Phú Sơn (Lâm Hà) | Thôn Đa Nung A, xã Phú Sơn Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng |
| 113 | Trạm Y tế xã Phúc Thọ (Lâm Hà) | Thôn Hòa Bình, xã Phúc Thọ Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng |
| 114 | Trạm Y tế xã Quảng Hòa | xã Quảng Hoà, tỉnh Lâm Đồng |
| 115 | Trạm Y tế xã Quảng Khê | Bon Ka Nur, xã Quảng Khê, tỉnh Lâm Đồng |
| 116 | Trạm Y tế xã Quảng Lập | thôn K Rái 1, xã Quảng Lập, tỉnh Lâm Đồng |
| 117 | Trạm Y tế xã Quảng Phú | xã Quảng Phú, tỉnh Lâm Đồng |
| 118 | Trạm Y tế xã Quảng Sơn | xã Quảng Sơn, tỉnh Lâm Đồng |
| 119 | Trạm Y tế xã Quảng Tân | Thôn 10 xã Quảng Tân, tỉnh Lâm Đồng |

| | | |
|---|---|---|
| 120 | Trạm Y tế xã Quảng Tín | xã Quảng Tín, tỉnh Lâm Đồng |
| 121 | Trạm Y tế xã Quảng Trực | xã Quảng Trực, tỉnh Lâm Đồng |
| 122 | Trạm Y tế xã Sơn Điền | xã Sơn Điền, tỉnh Lâm Đồng |
| 123 | Trạm Y tế xã Sơn Mỹ | xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng |
| 124 | Trạm Y tế xã Sông Lũy | xã Sông Lũy, tỉnh Lâm Đồng |
| 125 | Trạm Y tế xã Suối Kiết | xã Suối Kiết, tỉnh Lâm Đồng |
| 126 | Trạm Y tế xã Tà Đùng | xã Tà Đùng, tỉnh Lâm Đồng |
| 127 | Trạm Y tế xã Tà Hine | Thôn Đà Lâm, xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng |
| 128 | Trạm Y tế xã Tà Năng | Thôn Tou Neh, xã Tà Năng, tỉnh Lâm Đồng |
| 129 | Trạm Y tế xã Tân Hà (Lâm Hà) | Thôn Liên Trung, xã Tân Hà Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng |
| 130 | Trạm Y tế xã Tân Hải | xã Tân Hải, tỉnh Lâm Đồng |
| 131 | Trạm Y tế xã Tân Hội | thôn Tân Trung, xã Tân Hội, tỉnh Lâm Đồng |
| 132 | Trạm Y tế xã Tân Lập | xã Tân Lập, tỉnh Lâm Đồng |
| 133 | Trạm Y tế xã Tân Minh | xã Tân Minh, tỉnh Lâm Đồng |
| 134 | Trạm Y tế xã Tân Thành | xã Tân Thành, tỉnh Lâm Đồng |
| 135 | Trạm Y tế xã Tánh Linh | xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng |
| 136 | Trạm Y tế xã Thuận An | xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng |
| 137 | Trạm Y tế xã Thuận Hạnh | xã Thuận Hạnh, tỉnh Lâm Đồng |

| | | |
|---|---|---|
| 138 | Trạm Y tế xã Trà Tân | Xã Trà Tân, tỉnh Lâm Đồng |
| 139 | Trạm Y tế xã Trường Xuân | xã Trường Xuân, tỉnh Lâm Đồng |
| 140 | Trạm Y tế xã Tuy Đức | xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng |
| 141 | Trạm Y tế xã Tuy Phong | xã Tuy Phong, tỉnh Lâm Đồng |
| 142 | Trạm Y tế xã Tuyên Quang | Xã Tuyên Quang, tỉnh Lâm Đồng |
| 143 | Trạm Y tế xã Vĩnh Hảo | xã Vĩnh Hảo, tỉnh Lâm Đồng |
| 144 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng | Số 54 Phạm Ngọc Thạch, Phường Cam Ly - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 145 | Trung tâm Y tế khu vực Bắc Bình | đường Võ Hữu, xã Bắc Bình, tỉnh Lâm Đồng |
| 146 | Trung tâm Y tế khu vực Bảo Lâm | Thôn 6, Xã Bảo Lâm 1, Tỉnh Lâm Đồng |
| 147 | Trung tâm Y tế khu vực Bảo Lộc | Số 38 Phạm Ngọc Thạch, Phường B'Lao, Tỉnh Lâm Đồng |
| 148 | Trung tâm Y tế khu vực Cư Jút | 31 Lê Hồng Phong, xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng |
| 149 | Trung tâm Y tế khu vực Đạ Huoai | số 35 Đường Tuệ Tĩnh, Thôn 3, Xã Đạ Tẻh, Tỉnh Lâm Đồng |
| 150 | Trung tâm Y tế khu vực Đà Lạt | Số 208 Bùi Thị Xuân, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 151 | Trung tâm Y tế khu vực Đắk Glong | Bon Ka Nur xã Quảng Khê tỉnh Lâm Đồng |
| 152 | Trung tâm Y tế khu vực Đắk Mil | Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng |
| 153 | Trung tâm Y tế khu vực Đắk R'Lấp | Thôn 1, xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng |
| 154 | Trung tâm Y tế khu vực Đắk Song | Xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng |
| 155 | Trung tâm Y tế khu vực Đam Rông | Thôn 1, Xã Đam Rông 2, Tỉnh Lâm Đồng |

| | | |
|---|---|---|
| 156 | Trung tâm Y tế khu vực Di Linh | Số 20 Phạm Ngọc Thạch, Xã Di Linh, Tỉnh Lâm Đồng |
| 157 | Trung tâm Y tế khu vực Đơn Dương | Số 46 Phạm Ngọc Thạch, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng |
| 158 | Trung tâm Y tế khu vực Đức Linh | Thôn Nam Chính 8, xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng |
| 159 | Trung tâm Y tế khu vực Đức Trọng | Số 44, Quốc lộ 20, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng |
| 160 | Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân | Thôn 1, xã Hàm Tân, tỉnh Lâm Đồng |
| 161 | Trung tâm Y tế khu vực Hàm Thuận Bắc | Km17, đường 8/4, thôn Lâm Hoà, xã Hàm Thuận, tỉnh Lâm Đồng |
| 162 | Trung tâm Y tế khu vực Hàm Thuận Nam | Số 20 Trần Phú, xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng |
| 163 | Trung tâm Y tế khu vực Krông Nô | Nam Thạnh - Nam Đà - Lâm Đồng |
| 164 | Trung tâm Y tế khu vực La Gi | 85 Nguyễn Văn Trỗi, phường La Gi, tỉnh Lâm Đồng |
| 165 | Trung tâm Y tế khu vực Lạc Dương | Đường 19/5, Phường Lang Biang - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng |
| 166 | Trung tâm Y tế khu vực Lâm Hà | Thôn Yên Bình, Xã Đinh Văn Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng |
| 167 | Trung tâm Y tế khu vực Phan Thiết | số 114 A, Hải Thượng Lãn Ông, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng |
| 168 | Trung tâm Y tế khu vực Tánh Linh | Số 187, Đường 25/12, xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng |
| 169 | Trung tâm Y tế khu vực Tuy Đức | Thôn 2, xã Tuy Đức, tỉnh Lâm Đồng |
| 170 | Trung tâm Y tế khu vực Tuy Phong | Đường Hải Thượng Lãn Ông, xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng |
| 171 | Trung tâm Y tế Quân dân y đặc khu Phú Quý | 139 - Võ Văn Kiệt - Đặc khu Phú Quý - tỉnh Lâm Đồng |
| **IX.** | **TỈNH QUẢNG NGÃI** | |
| 1 | Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để phối hợp chỉ đạo triển khai đến các trạm y tế xã/phường thuộc tỉnh Quảng Ngãi | |

| | | |
|---|---|---|
| 2 | Trạm Y tế phường Cẩm Thành | 191 Võ Thị Sáu, phường Cẩm Thành |
| 3 | Trạm Y tế phường Nghĩa Lộ | 110 Nguyễn Công Phương |
| 4 | Trạm Y tế xã An Phú | Thôn Kim Thạch, xã An Phú |
| 5 | Trạm Y tế phường Trương Quang Trọng | 366 Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng |
| 6 | Trạm Y tế xã Tịnh Khê | 290 Lê Trọng Tấn-Thôn Mỹ Lại-Xã Tịnh Khê |
| 7 | Trạm Y tế Nghĩa Thương | Thôn La Hà 4, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi |
| 8 | Trạm Y tế Nghĩa Phương | Thôn Năng Tây 2, xã Vệ Giang, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi |
| 9 | Trạm Y tế Nghĩa Kỳ | Thôn An Bình xã Nghĩa Kỳ, Xã Nghĩa Giang, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 10 | Trạm Y tế Nghĩa Thắng | Thôn An Hòa Nam, xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi |
| 11 | Trạm Y tế xã Sơn Tịnh | Thôn Bình Bắc - Xã Sơn Tịnh-Tỉnh Quảng Ngãi |
| 12 | Trạm Y tế xã Ba Gia | Xóm 5, thôn Mỹ Danh, xã Ba Gia ,tỉnh Quảng Ngãi |
| 13 | Trạm Y tế xã Trường Giang | Đội 8, Đồng Nhơn Bắc, Trường Giang,Quảng Ngãi |
| 14 | Trạm Y tế xã Thọ Phong | Thôn Thế Long, Xã Thọ Phong, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 15 | Trạm Y tế xã Đình Cương | Thôn Hòa Vinh, Xã Đình Cương,Tỉnh Quảng Ngãi |
| 16 | Trạm Y tế xã Phước Giang | Thôn Tân Lập, xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi |
| 17 | Trạm Y tế xã Thiện Tín | Thôn Ngọc Sơn, xã Thiện Tín, tỉnh Quảng Ngãi |
| 18 | Trạm Y tế xã Nghĩa Hành | 120 Phạm Văn Đồng, Thôn Phú Bình Trung, xã Nghĩa Hành |
| 19 | Trạm Y tế xã Bình Chương | Thôn An Điềm 2, xã Bình Chương, tỉnh Quảng Ngãi |

| | | |
|---|---|---|
| 20 | Trạm Y tế xã Bình Minh | Thôn Tân Phước, xã Bình Minh, tỉnh Quảng Ngãi |
| 21 | Trạm Y tế xã Đông Sơn | Thôn Liêm Quang, xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi |
| 22 | Trạm Y tế xã Vạn Tường | Thôn An Lộc Nam, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi |
| 23 | Trạm Y tế xã Bình Sơn | Thôn Nam Bình 2, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi |
| 24 | Trạm Y tế Sơn Mai | Thôn Diên Sơn, xã Sơn Mai, tỉnh Quảng Ngãi |
| 25 | Trạm Y tế Minh Long | Thôn 3, xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi |
| 26 | Trạm Y tế xã Trà Bồng | Tổ 1, Thôn Trung, Xã Trà Bồng, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 27 | Trạm Y tế xã Đông Trà Bồng | Thôn Bình Trung, Xã Đông Trà Bồng, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 28 | Trạm Y tế xã Cà Đam | Tổ 13, Thôn Trường Giang, Xã Cà Đam, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 29 | Trạm Y tế xã Tây Trà Bồng | Tổ 1, Thôn Trà Linh, Xã Tây Trà Bồng, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 30 | Trạm Y tế xã Thanh Bồng | Thôn Cưa, Xã Thanh Bồng, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 31 | Trạm Y tế xã Tây Trà | Đội 5, Thôn Gò Rô, Xã Tây Trà, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 32 | Trạm Y tế xã Ba Vì | Thôn Giá Vực, xã Ba Vì, tỉnh Quảng Ngãi |
| 33 | Trạm Y tế xã Ba Xa | Thôn Nước Như, xã Ba Xa, tỉnh Quảng Ngãi |
| 34 | Trạm Y tế xã Ba Tô | Thôn Làng Mạ, xã Ba Tô, tỉnh Quảng Ngãi |
| 35 | Trạm Y tế xã Ba Dinh | Thôn Nước Lang, xã Ba Dinh, tỉnh Quảng Ngãi |
| 36 | Trạm Y tế xã Ba Tơ | Thôn Đồng Chùa, xã Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi |
| 37 | Trạm Y tế xã Ba Động | Thôn Trường An 1, xã Ba Động, tỉnh Quảng Ngãi |

| | | |
|---|---|---|
| 38 | Trạm Y tế xã Ba Vinh | Thôn Nước Y, xã Ba Vinh, tỉnh Quảng Ngãi |
| 39 | Trạm Y tế xã Đặng Thùy Trâm | Thôn Kon Dóc, xã Đặng Thùy Trâm, tỉnh Quảng Ngãi |
| 40 | Trạm Y tế xã Lân Phong | KDC 35, thôn Văn Hà, xã Lân Phong, tỉnh Quảng Ngãi |
| 41 | Trạm Y tế xã Mộ Đức | Thôn 4-Xã Mộ Đức, TỈNH Quảng Ngãi |
| 42 | Trạm Y tế xã Mỏ Cày | Thôn Lương Nông Bắc,xã Mỏ Cày,tỉnh Quảng Ngãi |
| 43 | Trạm Y tế xã Long Phụng | Thôn 4 Xã Long Phụng ,Tỉnh Quảng Ngãi |
| 44 | Trạm Y tế phường Sa Huỳnh | Tổ dân phố Thạch By 2, Phường Sa Huỳnh |
| 45 | Trạm Y tế xã Khánh Cường | Thôn Trung Sơn, Xã Khánh Cường, Tỉnh Quãng Ngãi |
| 46 | Trạm Y tế phường Đức Phổ | 67 Trần Kiên, Tổ dân phố 1, phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 47 | Trạm Y tế xã Nguyễn Nghiêm | Thôn Hùng Nghĩa, Xã Nguyễn Nghiêm, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 48 | Trạm Y tế phường Trà Câu | TDP Đông Quang, phường Trà Câu, tỉnh Quảng Ngãi |
| 49 | Trạm Y tế xã Sơn Hà | 42 Tương Dương, thôn Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi |
| 50 | Trạm Y tế xã Sơn Hạ | Thôn Trường khay,Xã Sơn Hạ |
| 51 | Trạm Y tế xã Sơn Linh | Thôn Làng Ghè,Xã Sơn Linh |
| 52 | Trạm Y tế xã Sơn Thủy | Thôn Gò sim xã sơn thủy tỉnh quảng ngãi |
| 53 | Trạm Y tế xã Sơn Kỳ | Thôn Làng Rút Xã Sơn Kỳ Tỉnh Quảng Ngãi |
| 54 | Trạm Y tế xã Sơn Tây Thượng | Thôn Huy Ra Long, xã Sơn Tây Thượng, tỉnh Quảng Ngãi |
| 55 | Trạm Y tế xã Sơn Tây | Thôn Bãi Màu, xã Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi |

| | | |
|---|---|---|
| 56 | Trạm Y tế xã Sơn Tây Hạ | Thôn Xà Ruông, xã Sơn Tây Hạ, tỉnh Quảng Ngãi |
| 57 | Trung tâm Y tế Quân dân y đặc khu Lý Sơn | Thôn Đông An Vĩnh, Đặc khu Lý Sơn |
| 58 | Trạm Y tế phường Đăk Cấm | Thôn 9 Phường Đăk Cấm, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 59 | Trạm Y tế phường Đăk Bla | Số 203 đường Nguyễn Văn Linh, phường Đăk Bla, tỉnh Quảng Ngãi. |
| 60 | Trạm Y tế xã Ngọk Bay | Thôn Măng La, xã Ngọk Bay |
| 61 | Trạm Y tế phường Kon Tum | 07 Phan Chu Trinh - Phường Kon Tum- Tỉnh Quảng Ngãi |
| 62 | Trạm Y tế xã Ia Chim | Thôn Nghĩa An, xã Ia Chim, tỉnh Quảng Ngãi |
| 63 | Trạm Y tế xã Đăk Rơ Wa | Thôn ĐăkPrông, xã ĐăkRơWa, tỉnh Quảng Ngãi |
| 64 | Trạm Y tế xã Kon Braih | Thôn 9, xã Kon Braih, Quảng Ngãi |
| 65 | Trạm Y tế xã Đăk Kôi | Thôn Kon Mong Tu xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi |
| 66 | Trạm Y tế xã Đăk Rve | Thôn 1 xã Đăkrve , Tỉnh Quảng Ngãi |
| 67 | Trạm Y tế xã Măng Bút | Thôn Vác Y Nhông, Xã Măng Bút,Tỉnh Quảng Ngãi |
| 68 | Trạm Y tế xã Măng Đen | Thôn Kon Chênh, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi |
| 69 | Trạm Y tế xã Kon Plông | Thôn vi chring _ xã Kon Plông _tỉnh Quảng Ngãi |
| 70 | Trạm Y tế xã Đăk Hà | 177 Hùng Vương, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi |
| 71 | Trạm Y tế xã Đăk Ui | Thôn Đăk Bình, xã Đăk Ui, tỉnh Quảng Ngãi |
| 72 | Trạm Y tế xã Ngọk Réo | Thôn KonStiu II, xã Ngọk Réo, tỉnh Quảng Ngãi |
| 73 | Trạm Y tế xã Đăk Pxi | Thôn Đăk Kơ Đương, xã Đăk Pxi, tỉnh Quảng Ngãi |

| | | |
|---|---|---|
| 74 | Trạm Y tế xã Đăk Mar | Thôn 1, xã ĐăkMar, tỉnh Quảng Ngãi |
| 75 | Trạm Y tế Đăk Môn | Thôn Broong Mỹ, Xã Đăk Môn , Tỉnh Quảng Ngãi |
| 76 | Trạm Y tế Đăk Plô | Thôn Bun Kon xã Đăk Plô |
| 77 | Trạm Y tế xã Ngọc Linh | Thôn Kung Rang, xã Ngọc Linh, tỉnh Quãng Ngãi |
| 78 | Trạm Y tế xã Đăk Pék | Thôn Đăk Xanh, xã Đắk Pék, tỉnh Quãng Ngãi |
| 79 | Trạm Y tế xã Đăk Long | Thôn Đăk Đăk Tu, Xã Đăk Long, Tỉnh Quảng Ngãi |
| 80 | Trạm Y tế xã Ngọk Tụ | Thôn Đăk Dé - Xã Ngọk Tụ |
| 81 | Trạm Y tế xã Kon Đào | Thôn Đăk Trăm - Xã Kon Đào |
| 82 | Trạm Y tế xã Đăk Tô | Số 72, đường A Tua, Thôn Đăk Tô 5, Xã Đăk Tô |
| 83 | Trạm Y tế xã Dục Nông | Thôn Ngọc Hiệp - Dục Nông - Quãng Ngãi |
| 84 | Trạm Y tế xã Bờ Y | Thôn Măng Tôn- Bờ Y- Quảng Ngãi |
| 85 | Trạm Y tế xã Sa Loong | Thôn Tân Bình - Sa Loong - tỉnh Quảng Ngãi |
| 86 | Trạm Y tế xã Mô Rai | Làng Kênh- Xã Mô Rai - Tỉnh Quảng Ngãi |
| 87 | Trạm Y tế xã Rờ Kơi | Thôn Rờ Kơi - Xã Rờ Kơi - Tỉnh Quảng Ngãi |
| 88 | Trạm Y tế xã Sa Bình | Thôn Đăk Wơk - Xã Sa Bình - Tỉnh Quảng Ngãi |
| 89 | Trạm Y tế xã Ya Ly | Thôn Ya De- Xã Ya Ly - Tỉnh Quảng Ngãi |
| 90 | Trạm Y tế xã Sa Thầy | 45 Đường Trường Chinh -Xã Sa Thầy -Tỉnh Quảng Ngãi |
| 91 | Trạm Y tế xã Măng Ri | Thôn Đăk Song, Xã Măng Ri, Tỉnh Quảng Ngãi |

| | | |
|---|---|---|
| 92 | Trạm Y tế xã Đăk Sao | Thôn Kạch Lớn 2, xã Đăk Sao, tỉnh Quảng Ngãi |
| 93 | Trạm Y tế xã Đăk Tờ Kan | Thôn Ngọc Năng 2, xã Đăk Tờ Kan |
| 94 | Trạm Y tế xã Tu Mơ Rông | Thôn Mô Pả, xã Tu Mơ Rông, tỉnh Quảng Ngãi |
| 95 | Trạm Y tế xã Ia Tơi | Thôn 1, xã Ia Tơi, tỉnh Quảng Ngãi |
| 96 | Trạm Y tế xã Ia Đal | Thôn Ia Đal, xã Ia Đal, tỉnh Quảng Ngãi |
| 97 | Bệnh viện Mắt Sài Gòn- Quảng Ngãi | 37-39 Cách mạng tháng 8, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi |
| **X.** | **TỈNH ĐẮK LẮK** | |
| 1 | Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk để phối hợp chỉ đạo triển khai đến các trạm y tế xã phường thuộc tỉnh Đắk Lắk | |
| 2 | Bệnh viện Mắt Đắk Lắk | 90 Trần Phú, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 3 | Trung tâm Y tế Krông Năng | 16 Lê Duẩn, xã Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk |
| 4 | Trung tâm y tế M'Drắk | 246 Nguyễn Tất Thành, Xã M'Drắk, Tỉnh Đắk Lắk |
| 5 | Bệnh viện Đa khoa Buôn Ma Thuột | 62 Nguyễn Đình Chiểu - Phường Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk |
| 6 | Trung tâm y tế Krông Bông | 43 Nguyễn Huệ, xã Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk |
| 7 | Trung tâm y tế Buôn Đôn | Thôn Ea Duất - Xã Ea Wer - tỉnh Đắk Lắk |
| 8 | Bệnh Viện số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk | 25 Hà Huy Tập, Phường Buôn Mà Thuột, Tỉnh Đắk Lắk |
| 9 | Trung tâm Y tế Tây Hòa | Thôn Phú Thứ, xã Tây Hòa, tỉnh Đắk Lắk |
| 10 | Trung tâm Y tế Tuy Hòa | 273 Nguyễn Văn Linh, Phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk |
| 11 | Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên cơ sở 1 | 399 Lê Duẩn phường Tuy Hoà tỉnh Đắk Lắk |

| | | |
|---|---|---|
| 12 | Bệnh viện Y học cổ truyền Phú Yên cơ sở 2 | 265-267A Hùng Vương- xã Ea Súp- tỉnh Đắk Lắk |
| 13 | Bệnh viện Phổi tỉnh Đắk Lắk | 136 Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, tỉnh Đắk Lắk |
| 14 | Bệnh viện Da liễu tỉnh Đắk Lắk | 02 Trần Phú, phường Tuy Hoà, tỉnh Đắk Lắk |
| 15 | Trung tâm Y tế Sơn Hòa | 67 Nguyễn Chí Thanh, Xã Sơn Hòa, tỉnh Đắk Lắk |
| 16 | Trung tâm Y tế Krông Búk | Thôn 6, xã Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk |
| 17 | Trung tâm Y tế Sông Cầu | 02 Phạm Văn Đồng, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk |
| 18 | Trung tâm Y tế Ea H'leo | 82 Điện Biên Phủ, Xã Ea Drăng, Tỉnh Đắk Lắk |
| 19 | Trung tâm Y tế Phú Hòa | Thôn Định Thọ 1, xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk |
| 20 | Trung Tâm Y tế Tuy An | Thôn Trường Xuân, xã Tuy An Bắc, tỉnh Đắk Lắk |
| 21 | Trung Tâm Y tế Ea Kar | 40 Trần Hưng Đạo, Xã Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk |
| 22 | Bệnh viện Mắt Phú Yên | 124 Nguyễn Thái Học, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk |
| 23 | Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Đăk Lắk | Khu phố Long Thủy, phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk |
| 24 | Trung tâm Y tế Đồng Xuân | 109A Trần Phú, thôn Long Thăng, xã Đồng Xuân, tỉnh Đắk Lắk |
| 25 | Trung tâm Y tế Đông Hòa | Khu phố Phú Hiệp 3, Phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk |
| 26 | Trung tâm y tế Cư Kuin | Km 13, Quốc lộ 27, xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk |
| 27 | Trung tâm Y tế Cư M'gar | 78 Cách Mạng Tháng Tám, Xã Quảng Phú, Đắk Lắk |
| 28 | Trung tâm y tế Krông Ana | 197 Nguyễn Tất Thành, xã Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk |
| 29 | Trạm Y Tế xã Liên Sơn Lăk | Buôn Ja xã Liên Sơn Lăk |

| | | |
|---|---|---|
| 30 | Trung tâm Y tế Krông Pắc | 147 Lê Duẩn, Xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk |
| 31 | Trạm Y tế xã M'Drắk | Thôn 16, xã M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk |
| 32 | Trạm Y tế xã Đắk Liêng | Thôn Liên Kết 3, xã Đắk Liêng, tỉnh Đắk Lắk |
| 33 | Trạm Y tế phường Ea Kao | Thôn 01, phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk |
| 34 | Trạm Y tế xã Dang Kang | Thôn 6, xã Dang Kang, tỉnh Đăk Lăk |
| 35 | Trạm Y tế Xã Hòa Sơn | Thôn 3- Xã Hòa Sơn- Tỉnh Đăk Lăk |
| 36 | Trạm Y tế xã Krông Bông | Thôn 6, xã Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk |
| 37 | Trạm y tế xã Hoà Phú | Thôn 02, xã Hoà Phú. tỉnh Đắk lắk |
| 38 | Trạm Y Tế phường Đông Hoà | khu phố 3, phường Đông Hoà, tỉnh Đắk Lắk |
| 39 | Trạm Y Tế phường Hoà Hiệp | Khu phố Đa Ngư, Phường Hòa Hiệp, Tỉnh Đắk Lắk |
| 40 | Trạm Y Tế xã Ea Knốp | 03 Hải Thượng Lãng Ông,xã Ea Knốp,tỉnh ĐăkLăk |
| 41 | Trạm Y Tế phường Phú Yên | Hẻm 180 Ngô Gia Tự, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk |
| 42 | Trạm Y tế xã Tuy An Đông | Thôn Diêm Điền, xã Tuy An Đông, tỉnh Đắk Lắk |
| 43 | Trạm y tế xã Ea Tul | Buôn phơng , xã eatul, tỉnh đak lak |
| 44 | Trạm Y tế xã Tuy An Tây | Thôn trung lương 1 ,xã Tuy An tây , tỉnh Đắk Lắk |
| 45 | Trạm Y Tế Phường Thành Nhất | 180 Phan Huy Chú ,Phường Thành Nhất ,Tỉnh Đăk Lăk |
| 46 | Trạm Y tế xã Tây Sơn | Thôn Tân Hội, Xã Tây Sơn, Tỉnh Đắk Lắk |
| 47 | Trạm Y tế phường Tân An | 186 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk |

| | | |
|---|---|---|
| 48 | Trạm y tế xã Xuân Lãnh | Thôn Lãnh Vân, xã Xuân Lãnh, tỉnh Đắk Lắk |
| 49 | Trạm y tế xã Xuân Phước | Thôn Phú Xuân B, xã Xuân Phước,Tỉnh Đắk Lắk |
| 50 | Trạm Y tế xã Ia Rvê | Thôn 4, xã Ia Rvê, tỉnh Đắk Lắk |
| 51 | Trạm Y tế Xã Vân Hòa | Thôn Phong Hậu, Xã Vân Hòa, Tỉnh Đắk Lắk |
| 52 | Trạm Y tế xã Tuy An Nam | Thôn Phú Long, xã Tuy An Nam, Tỉnh Đắk Lắk |
| 53 | Trạm Y tế xã Krông Năng | Buôn Mrưm ,Xã Krông Năng,Tỉnh Đăk Lăk |
| 54 | Trạm Y tế xã Đồng Xuân | Thôn Long Mỹ, xã Đồng Xuân, tỉnh Đắk Lắk |
| 55 | Trạm Y tế xã Tuy An Bắc | Thôn Trường Xuân, xã Tuy An Bắc, tỉnh Đắk Lắk |
| 56 | Trạm Y tế Phường Buôn Ma Thuột | 239, Phạm Ngũ Lão , phường Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk |
| 57 | Trạm y tế xã Ea Phê | Phước lộc 1, xã Ea Phê, Đăk Lăk |
| 58 | Trạm y tế xã Krông Ana | 471 Hùng vương ,Thôn Quỳnh Tân 3, Xã Krông A na, Đăk Lăk |
| 59 | Trạm y tế xã Ea Súp | Thôn 5 Ea Lê, xã Ea Súp, tỉnh Đăk Lăk |
| 60 | Trạm y tế xã Ea trang | Buôn M'Hạp, xã Ea trang, Tỉnh Đăk Lăk |
| 61 | Trạm y tế xã Ea Na | Thôn Tân Tiến, Xã Ea Na, Tỉnh Đắk Lắk |
| 62 | Trạm y tế Hòa Thịnh | Thôn Phú Diễn Ngoài, xã Hòa Thịnh, tỉnh Đăk Lăk |
| 63 | Trạm y tế xã Hòa Mỹ | Thôn Phú Thuận, xã Hòa Mỹ, tỉnh Đăk Lăk |
| 64 | Trạm Y tế xã Ea Bung | Thôn 1 Ya Tờ Mốt, xã Ea Bung, tỉnh Đắk Lắk |
| 65 | Trạm y tế xã Ô Loan | Thôn Mỹ Phú 2 , xã Ô Loan, tỉnh Đắk Lắk |

| | | |
|---|---|---|
| 66 | Trạm y tế xã Sơn Thành | Thôn Bình Thắng, xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk |
| 67 | Trạm y tế phường Bình Kiến | Khu phố Liên Trì 1 Phường Bình Kiến Tỉnh ĐăkLăk |
| 68 | Trạm y tế phường Tân Lập | 89 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk |
| 69 | Tram Y tế xã Ia Lốp | Thôn Đoàn Xã Ia Lốp Tỉnh Đắk Lắk |
| 70 | Trạm y tế xã Ea Ning | Thôn 8, xã Ea Ning, Tỉnh Đaklak |
| 71 | Trạm y tế Ea Xã Ea ktur | Thôn 11 Xã Ea ktur |
| 72 | Trạm y tế xã cư Pui | Buôn blak xã cư Pui, Tỉnh Đak Lak |
| **XI.** | **TỈNH KHÁNH HÒA** | |
| 1 | Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa để phối hợp chỉ đạo triển khai đến các trạm y tế xã/phường thuộc tỉnh Khánh Hòa | |
| 2 | Trung tâm Y tế khu vực Diên Khánh | Thôn Đông 1, xã Diên Điền, tỉnh Khánh Hòa |
| 3 | Trung tâm Y tế khu vực Cam Lâm | Đường Cù Chính Lan, thôn Bãi Giếng Trung, xã Cam Lâm, T.Khánh Hòa |
| 4 | Trung tâm Y tế khu vực Vạn Ninh | Thôn Tân Đức Đông, xã Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa |
| 5 | Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa | Phú Thọ 2, phường Đông Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa |
| 6 | Trung tâm Y tế khu vực Khánh Sơn | Thôn Tà Nĩa, xã Đông Khánh Sơn, Khánh Hòa |
| 7 | Trung tâm Y tế khu vực Khánh Vĩnh | Tổ 6, xã Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa |
| 8 | Trung tâm Y tế khu vực Bác Ái | Tà lú 1, xã Bác Ái Đông, tỉnh Khánh Hòa |
| 9 | Trung tâm Y tế khu vực Ninh Sơn | Số 110, đường Anh Dũng, KP5, xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hoà |
| 10 | Trung tâm Y tế khu vực Thuận Nam | thôn Văn Lâm 3, xã Thuận Nam, Khánh Hòa |
| 11 | Trung tâm Y tế khu vực Ninh Phước | KP6, Xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa |
| 12 | Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hải | 93 Phạm Ngọc Thạch, Khánh Sơn 1, phường Ninh Chử, tỉnh Khánh Hòa |
| 13 | Trung tâm Y tế khu vực Thuận Bắc | Thôn Ấn Đạt, xã Thuận Bắc, Khánh Hòa |

| | | |
|---|---|---|
| 14 | Bệnh viện CK Tâm Thần Khánh Hòa | 01 An Đinh, xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa |
| 15 | Bệnh viện Da Liễu Khánh Hòa | 229 Nguyễn Khuyến, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa |
| 16 | Bệnh viện Phổi Khánh Hòa | 159/1 đường Nguyễn Khuyến, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa |
| 17 | Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa | 19 Yersin, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa |
| 18 | Bệnh viện Y học cổ truyềnvà Phục hồi chức năng Khánh Hòa | 07 Phạm Văn Đồng, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa |
| 19 | Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa | TDP 16, p Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa |
| 20 | Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Khánh Hòa | Đường 23/10, Thôn Phú Ân Nam 1, xã Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa |
| 21 | Bệnh viện Đa khoa khu vực Cam Ranh | 97 Nguyễn Thái Học, p Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa |
| 22 | Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang | Lô Bv3, Khu đô thị Mỹ Gia, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa |
| 23 | Bệnh viện Ung Bướu Khánh Hòa | Tổ 14, Tây Nam, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà |
| 24 | Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận | Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Chử, tỉnh Khánh Hòa |
| 25 | Bệnh viện Mắt Ninh Thuận | 368 Ngô Gia Tự. Phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hoà |
| 26 | Bệnh viện Phổi Ninh Thuận | Quốc lộ 1A, Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa |
| 27 | Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Ninh Thuận | Đường Đặng Văn Ngữ, Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa |
| 28 | Bệnh viện Da liễu - Tâm thần Ninh Thuận | 30 Phạm Ngũ Lão, Phường Bảo An, tỉnh Khánh Hòa |
| 29 | Trung tâm Kiểm Nghiệm | 06 Quang Trung, P Nha Trang, Khánh Hòa |
| 30 | Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật (CDC) | 04 Quang Trung, P Nha Trang, Khánh Hòa |
| 31 | Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế | 172/9 Bạch Đằng, P Nha Trang, Khánh Hòa |
| 32 | Trung tâm Cấp cứu 115 | 19 Yersin, P Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa |
| 33 | Trung tâm Huyết học truyền máu | 19 Yersin, P Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa |
| 34 | Trung tâm Pháp Y | 06 Lý Tự Trọng, p Nha Trang, Khánh Hòa |
| 35 | Trung tâm Giám định Y khoa | 06 Lý Tự Trọng, p Nha Trang, Khánh Hòa |
| 36 | Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản | 36 Yết Kiêu, p Nha Trang, Khánh Hòa |
| 37 | Trung tâm Bảo trợ xã hội và Công tác xã hội | 78 đường 2/4, p Bắc Nha Trang, Khánh Hòa |

| | | |
|---|---|---|
| 38 | Trung tâm Bảo trợ xã hội, Chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí | Thôn An Định, xã Diên Thọ, Khánh Hòa |
| 39 | Trung tâm công tác xã hội Ninh Thuận | 33 Cao Bá Quát, p Phan Rang, Khánh Hòa |
| **XII.** | **SỞ Y TẾ** | |
| 1 | Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa | |
| 2 | Sở Y tế tỉnh Nghệ An | |
| 3 | Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh | |
| 4 | Sở Y tế tỉnh Quảng Trị | |
| 5 | Sở Y tế thành phố Huế | |
| 6 | Sở Y tế thành phố Đà Nẵng | |
| 7 | Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi | |
| 8 | Sở Y tế tỉnh Gia Lai | |
| 9 | Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa | |
| 10 | Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk | |
| 11 | Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng | |